

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Quan hệ công chúng

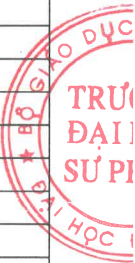
Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			26	304	86		
1	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
2	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
6	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
7	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
9	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
10	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
12	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
Học phần tự chọn			10	135	15		
13	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
14	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
15	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			22	199	131		
16	31721993	Xã hội học đại cương	2	20	10		
17	31731073	Lý thuyết truyền thông	3	22	23		
18	31721115	Tâm lý học truyền thông	2	15	15		
19	31721117	Truyền thông đại chúng và dư luận xã hội	2	15	15		
20	31721137	Văn hóa đại chúng	2	21	9		
21	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	2	20	10		
22	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
23	31734885	Ngôn ngữ truyền thông	3	30	15		
Học phần tự chọn			4	41	19		
24	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	21	9		
25	31728010	Văn học và nghệ thuật đương đại	2	20	10		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			51	417	438		
26	31731058	Quảng cáo	3	22	23		
27	31721119	Nhập môn quan hệ công chúng	2	15	15		
28	31731152	Tiếp thị kỹ thuật số	3	30	15	31728027	
29	31731128	Truyền thông xã hội	3	28	17	31728027	
30	31731122	Quan hệ công chúng chính phủ và phi chính phủ	3	33	12	31721119	
31	31721121	Quan hệ công chúng doanh nghiệp	2	22	8	31721119	
32	31731120	Pháp luật và đạo đức quan hệ công chúng	3	23	22	31721119	
33	31721118	Thông hiểu thông tin - truyền thông	2	15	15		
34	31731116	Marketing căn bản	3	30	15		
35	31738032	Xây dựng và quản trị thương hiệu	3	30	15	31728027	
36	31728028	Quan hệ công chúng và báo chí	2	15	15	31721119	
37	31728027	Truyền thông marketing	2	20	10	31731116	
38	31728003	Nghiên cứu truyền thông	2	15	15	31822002	
Học phần tự chọn			18	119	241		
39	31761108	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180		
40	31731153	Quản trị khách hàng và doanh nghiệp truyền thông	3	25	20		



TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
41	31738033	Truyền thông nội bộ	3	30	15	31728027	
42	32038033	Quản trị nhân sự	3	39	6		
43	31738112	Công chúng truyền thông	3	25	20		
Khối kiến thức: THỰC TẬP VÀ TRẢI NGHIỆM			55	402	543		
44	31731125	Tổ chức sự kiện	3	30	15		
45	31738008	Thiết kế đa phương tiện	3	18	27		
46	31728007	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông	2	15	15		
47	31738006	Sản xuất và quản lý nội dung website	3	30	15	31738008	
48	31738005	Xử lý khủng hoảng truyền thông	3	37	8	31728027	
49	31728004	Nhiếp ảnh	2	15	15		
50	31738002	Kỹ thuật quay phim và hậu kỳ đa phương tiện	3	15	30		
51	31722121	Kỹ năng dẫn chương trình	2	15	15		
52	31731136	Sản xuất sản phẩm truyền thông in ấn	3	30	15	31738008	
53	31731124	Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn báo chí	3	25	20		
54	31731123	Xây dựng chiến lược và quản trị chiến dịch quan hệ công chúng	3	25	20	31728027	
55	31741103	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120		
56	31721098	Kiến tập	2	0	60		
57	31738029	Kỹ năng viết cho quan hệ công chúng	3	25	20		
58	31748030	Sản xuất sản phẩm truyền thông nghe nhìn	4	20	40	31738002	
Học phần tự chọn			12	102	108		
59	31721150	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
60	31738031	Nghiên cứu thị trường	3	35	10		
61	31738011	Kỹ năng giao tiếp và đàm phán	3	30	15		
62	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	2	22	8		
63	31728001	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	15	15		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			154	1321	1199		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			110	925	815		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			20				

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).

- Học phần tiên quyết là Học phần có gán dấu *.

TRƯỜNG NGÀNH


Trần Thị Xuyến Minh

TRƯỜNG KHOA


Trần Văn Sơn

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Quan hệ công chúng

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	0	15		
	31731073	Lý thuyết truyền thông	3	22	23		
	31731116	Marketing căn bản	3	30	15		
	31734885	Ngôn ngữ truyền thông	3	30	15		
	31832001	Văn hóa miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	12	112	68		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	0	15		
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	31721119	Nhập môn quan hệ công chúng	2	15	15		
	31721121	Quan hệ công chúng doanh nghiệp	2	22	8	31721119	
	31721993	Xã hội học đại cương	2	20	10		
	31728027	Truyền thông marketing	2	20	10	31731116	
		Học phần tự chọn					
	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	21	9		
		Số tín chỉ trong kỳ	15	150	75		
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	0	15		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	(4)	0	(60)		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31721118	Thông hiểu thông tin - truyền thông	2	15	15		
	31721137	Văn hóa đại chúng	2	21	9		
	31731122	Quan hệ công chúng chính phủ và phi chính phủ	3	33	12	31721119	
		Học phần tự chọn					
	31728001	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	12	114	66		
	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	0	15		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	31721117	Truyền thông đại chúng và dư luận xã hội	2	15	15		
	31728004	Nhiếp ảnh	2	15	15		



Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
4	31738008	Thiết kế đa phương tiện	3	18	27		
	31738029	Kỹ năng viết cho quan hệ công chúng	3	25	20		
	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	2	20	10		
		Học phần tự chọn					
	31728010	<i>Văn học và nghệ thuật đương đại</i>	2	20	10		
	41232001	<i>Tiếng Anh B1.1</i>	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	19	180	105		
5	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
	31722121	Kỹ năng dẫn chương trình	2	15	15		
	31731136	Sản xuất sản phẩm truyền thông in ấn	3	30	15	31738008	
	31738002	Kỹ thuật quay phim và hậu kỳ đa phương tiện	3	15	30		
		Học phần tự chọn					
	31738112	<i>Công chúng truyền thông</i>	3	25	20		
	41242002	<i>Tiếng Anh B1.2</i>	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	19	182	103		
6	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
	31728003	Nghiên cứu truyền thông	2	15	15	31822002	
	31728028	Quan hệ công chúng và báo chí	2	15	15	31721119	
	31731124	Phóng vấn và trả lời phóng vấn báo chí	3	25	20		
	31748030	Sản xuất sản phẩm truyền thông nghe nhìn	4	20	40	31738002	
		Học phần tự chọn					
	31738031	<i>Nghiên cứu thị trường</i>	3	35	10		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	131	109		
7	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
	31731123	Xây dựng chiến lược và quản trị chiến dịch quan hệ công chúng	3	25	20	31728027	
	31731152	Tiếp thị kỹ thuật số	3	30	15	31728027	
	31738006	Sản xuất và quản lý nội dung website	3	30	15	31738008	
	31738032	Xây dựng và quản trị thương hiệu	3	30	15	31728027	
		Học phần tự chọn					
	31738011	<i>Kỹ năng giao tiếp và đàm phán</i>	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	17	167	88		

JC V
 ƯỜ
 I H
 PH
 ĐA

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
8	31731058	Quảng cáo	3	22	23		
	31731120	Pháp luật và đạo đức quan hệ công chúng	3	23	22	31721119	
	31731125	Tổ chức sự kiện	3	30	15		
	31731128	Truyền thông xã hội	3	28	17	31728027	
		Học phần tự chọn					
	31738033	<i>Truyền thông nội bộ</i>	3	30	15	31728027	
		Số tín chỉ trong kỳ	15	133	92		
9	31721098	Kiến tập	2	0	60		
	31721115	Tâm lý học truyền thông	2	15	15		
	31728007	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông	2	15	15		
	31738005	Xử lý khủng hoảng truyền thông	3	37	8	31728027	
		Học phần tự chọn					
	31721150	<i>Thực tế chuyên môn</i>	2	0	60		
		Số tín chỉ trong kỳ	11	67	158		
10	31741103	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120		
		Số tín chỉ trong kỳ	4	0	120		
11		Học phần tự chọn					
	31621006	<i>Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp</i>	2	22	8		
	31731153	<i>Quan trị khách hàng và doanh nghiệp truyền thông</i>	3	25	20		
	31761108	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	6	0	180		
	32038033	<i>Quan trị nhân sự</i>	3	39	6		
		Số tín chỉ trong kỳ	14	86	214		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).

- Học phần tiên quyết là học phần có dấu *.

TRƯỞNG NGÀNH

Trần Thị Yên Minh

TRƯỞNG KHOA

Đinh Văn Sơn

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn